TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2019/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 26 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Thu H và anh Dương Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Dương Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Ngọc A, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2018. Anh Dương Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Dương Thị Thu H là 500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng nếu không thi hành, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị Thu H và anh Dương Văn C không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2017/0003452 ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị Dương Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.B;
- Chi cục THADS H.B;
- UBND xã Bá Hiến, H. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2019/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH (Thẩm phán gửi)
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Nguyệt, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Tam Sơn, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Bùi Đoàn, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Tam Sơn, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc – Phòng giao dịch huyện Bình Xuyên. Người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 113/QĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019): Ông Đào Anh Văn – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bình Xuyên; địa chỉ: Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Nguyệt và anh Bùi Đoàn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị Nguyệt được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Trung Dũng, sinh ngày 12/12/2007. Anh Bùi Đoàn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Gia Huy, sinh ngày 05/01/2012 (hiện nay cháu Dũng đang ở cùng với chị Nguyệt, cháu Huy đang ở với anh Đoàn). Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở, gây khó khăn.

- Về nợ chung: Anh Bùi Đoàn có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bình Xuyên là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi phát sinh khi đến hạn trả nợ (Ngày 14/9/2019) theo sổ vay vốn đứng tên chị Bùi Thị Nguyệt (Mã khách hàng 1206070001).

- Về án phí: Chị Bùi Thị Nguyệt tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị Bùi Thị Nguyệt số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003374 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Bùi Thị Nguyệt đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Bùi Đoàn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Trung Mỹ, H.Bình Xuyên;
- Phòng GDNHCSXH H.Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2019/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Nguyệt, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Tam Sơn, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Bùi Đoàn, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Tam Sơn, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Vĩnh Phúc – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bình Xuyên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Anh Văn (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 113/QĐ ngày 17/6/2019) – Phó giám đốc Phòng giao dich Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bình Xuyên; địa chỉ: Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Nguyệt và anh Bùi Đoàn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị Nguyệt được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Trung Dũng, sinh ngày 12/12/2007. Anh Bùi Đoàn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Gia Huy, sinh ngày 05/01/2012

(hiện nay cháu Dũng đang ở cùng với chị Nguyệt, cháu Huy đang ở với anh Đoàn). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về khoản vay nợ: Anh Bùi Đoàn có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi phát sinh còn nợ của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bình Xuyên (Hạn trả nợ là ngày 14/9/2019).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng nếu không thì hành, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Nguyệt tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị Bùi Thị Nguyệt số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003374 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Bùi Thị Nguyệt đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Bùi Đoàn phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự của số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) còn nợ của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bình Xuyên.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Trung Mỹ; H. Bình Xuyên;
- Phòng GDNHCSXH huyện Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 17 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố Lưu Quang, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thiện, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố Trại Mới, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Luyến và anh Nguyễn Văn Thiện.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Luyến được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy Khánh, sinh ngày 30/6/2015 (hiện nay cháu đang ở cùng với chị Luyến). Anh Thiện không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Luyến và anh Nguyễn Văn Thiện không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Luyến tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị Nguyễn Thị Luyến số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003330 ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Nguyễn Thị Luyến đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Gia Khánh; H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 27 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Yên Định, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Tuấn, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Yên Định, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu và anh Trần Văn Tuấn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Tuấn Anh, sinh ngày 01/12/2017 (hiện nay cháu đang ở cùng với chị Thu). Anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu và anh Trần Văn Tuấn không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị Nguyễn Thị Thu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003309 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Nguyễn Thị Thu đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Tân Phong; H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 27 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Ngọc Ánh, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố Yên Thần, thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Lưu Văn Tuấn, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố Yên Thần, thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Ngọc Ánh và anh Lưu Văn Tuấn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lưu Ngọc Ánh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lưu Bảo Khánh, sinh ngày 12/7/2018 (hiện nay cháu đang ở cùng với chị Ánh). Anh Lưu Văn Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lưu Ngọc Ánh là 2.000.000 đồng/1tháng, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu Khánh đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng nếu không thì hành, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Lưu Ngọc Ánh và anh Lưu Văn Tuấn không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Lưu Ngọc Ánh tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2017/0003344 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Lưu Ngọc Ánh đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Thanh Lãng, H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ánh, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Quang Vinh, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Triệu Viết Thế, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Quang Vinh, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Ánh và anh Triệu Viết Thế.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Dương Thị Ánh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Triệu Ánh Dương, sinh ngày 14/5/2015 (hiện nay cháu đang ở cùng với chị Ánh). Anh Thế không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị Ánh và anh Triệu Viết Thế không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị Ánh tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị Dương Thị Ánh số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003322 ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Dương Thị Ánh đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Bá Hiến; H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 135/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Nga, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Nhân Vực, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Khang, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Nhân Vực, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Nga và anh Nguyễn Đưng Khang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Nga được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy Ly, sinh ngày 27/6/2003. Anh Nguyễn Đăng Khang được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng Linh, sinh ngày 21/01/2001 và cháu Nguyễn Đăng Quang, sinh ngày 31/3/2008 (hiện nay cả ba cháu đang ở cùng với anh Khang). Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn không ai được cản trở gây khó khăn.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Nga và anh Nguyễn Đưng Khang không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Nga tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị Đỗ Thị Nga số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002738 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Đỗ Thị Nga đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Thiện Kế; H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 130/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 05 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 214/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hường, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Thiện Kế, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Thiện Kế, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Hường và anh Nguyễn Văn Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Hường được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 19/11/2011. Anh Nguyễn Văn Giang được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vương Bảo, sinh ngày 20/3/2009 (hiện nay cả cháu Bảo và cháu Nam đang ở cùng với chị Hường). Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Đỗ Thị Hường và anh Nguyễn Văn Giang không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Hường tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả Đỗ Thị Hường số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0003115 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Đỗ Thị Hường đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Thiện Kế; H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 115/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 12 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Văn Nhàn, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố Tam Quang, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Hiền, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố Tam Quang, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn Nhàn và chị Trần Thị Hiền.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Hiền được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Thị Phương Anh, sinh ngày 05/12/2015. Anh Nhàn không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh Phùng Văn Nhàn và chị Trần Thị Hiền không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Phùng Văn Nhàn tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả anh Phùng Văn Nhàn số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0003114 ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Anh Phùng Văn Nhàn đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Yên Phương H. Yên Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 91/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Thiện Kế, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Chị Đào Thị Lương, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn My Kỳ, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh Tuấn và chị Đào Thị Lương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Anh Tuấn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Long, sinh ngày 18/4/2012. Chị Đào Thị Lương được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang Hải, sinh ngày 14/9/2014 (hiện nay cháu Long và cháu Hải đang ở cùng với anh Tuấn). Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Anh Tuấn và chị Đào Thị Lương không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Anh Tuấn tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả anh anh Nguyễn Anh Tuấn số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002655 ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Anh Nguyễn Anh Tuấn đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Thiện Kế; H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 10 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Yến, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Cửa Đồng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Hòa, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố Cửa Đồng, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Yến và anh Nguyễn Viết Hòa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Yến được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Khánh Huyền, sinh ngày 07/10/2009 và cháu Nguyễn Bùi Khánh Dư, sinh ngày 09/11/2011 (hiện cháu Huyền và cháu Dư đang ở cùng với chị Yến). Anh Hòa không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được cản trở gây khó khăn.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Yến và anh Nguyễn Viết Hòa không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Yến tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị chị Nguyễn Thị Ngọc Yến số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002730 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Nguyễn Thị Ngọc Yến đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Hương Canh, H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 80/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 02 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Phương, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đông Xuân, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Lý Hải, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh Phương và anh Nguyễn Văn Tuấn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh Phương được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quốc Đại, sinh ngày 21/11/2016, (hiện nay cháu đang ở với chị Phương). Anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh Phương và anh Nguyễn Văn Tuấn không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Phương tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị chị Nguyễn Thị Minh Phương số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002733 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Nguyễn Thị Minh Phương đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Phú Xuân, H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 01 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Quỳnh, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố Nhất Nhị, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công Tiến, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Trường Thư, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Quỳnh và anh Nguyễn Công Tiến.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Quỳnh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trần Minh Long, sinh ngày 18/01/2017. Anh Nguyễn Công Tiến có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Quỳnh là 2.000.000 đồng/1tháng, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng nếu không thì hành, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Quỳnh và anh Nguyễn Công Tiến không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Quỳnh tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2016/0002734 ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Trần Thị Quỳnh đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Tân Phong, H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 27 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Phúc, sinh năm 1978; nơi công tác: Ban chỉ huy quân sự huyện Bình Xuyên; địa chỉ: Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Chị Trương Thị Lợi, sinh năm 1980; nơi công tác: Trường trung học cơ sở Tân Phong, huyện Bình Xuyên; Hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Đài, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn Phúc và chị Trương Thị Lợi.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vũ Văn Phúc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Anh Thư, sinh ngày 15/11/2005. Chị Trương Thị Lợi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Khánh Vy, sinh ngày 08/10/2013. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Văn Phúc và chị Trương Thị Lợi không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Văn Phúc tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả anh anh Vũ Văn Phúc số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002729 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Anh Vũ Văn Phúc đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 27 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn Tài, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Tiền Phong, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Lương, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đức Cung, xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Tài và chị Nguyễn Thị Minh Lương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Văn Tài được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Xuân Minh, sinh ngày 06/02/2017 (hiện nay cháu Mimh đang ở với anh Tài). Chị Lương không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn Tài và chị Nguyễn Thị Minh Lương không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn Tài tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào

số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả anh anh Lê Văn Tài số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002737 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Anh Lê Văn Tài đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Tân Phong, H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Thọ, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Chùa, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hằng, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Thượng Đức, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Thọ và chị Lê Thị Hằng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hoàng Văn Thọ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Quyết Tiến, sinh ngày 20/9/2009. Chị Lê Thị Hằng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Lê Khánh Linh, sinh ngày 14/8/2006 (hiện nay cả hai cháu đang ở với anh Thọ). Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn Thọ và chị Lê Thị Hằng không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn Thọ tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả anh Hoàng Văn Thọ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002649 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Anh Hoàng Văn Thọ đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Đạo Đức, H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 24 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Văn Tuấn, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Giữa, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Lựu, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Giữa, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn Tuấn và chị Ngô Thị Lựu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ngô Thị Lựu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Phùng Anh Nhiên, sinh ngày 06/02/2009 và cháu Phùng Thị Thùy Phương, sinh ngày 01/12/2012, (hiện nay hai cháu đang ở với chị Lựu). Anh Phùng Anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngô Thị Lựu là 1.000.000 đồng/01 cháu, (02 cháu là 2.000.000 đồng/1tháng), kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu Nhiên, cháu Phương đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng thàng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức: Anh Phùng Văn Tuấn và chị Ngô Thị Lựu không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Phùng Văn Tuấn tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2016/0002634 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Anh Phùng Văn Tuấn đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Quất Lưu, H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 313/2017/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Gia Du, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đồng, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố Gia Du, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phượng và anh Nguyễn Văn Đồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Nguyễn Thị Phượng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 28/8/2014. Anh Nguyễn Văn Đồng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công Chí, sinh ngày 13/5/2012 (hiện nay cả hai cháu đang ở với anh Đồng). Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phượng và anh Nguyễn Văn Đồng thống nhất thỏa thuận để anh Đồng được trực tiếp quản lý, sử dụng 100m^2 01 đất tổ cư, đất đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử đất đứng tên anh

Nguyễn Văn Đồng tại tổ dân phố Tân Hà, thị trấn Gia Khánh; 01 xe máy Sirius; 01 sổ tiết kiệm có số tiền 65.650.000 đồng đứng tên chị Phượng đang giửi tại Ngân hàng Agibank chi nhánh Quang Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Đồng có nghĩa vụ trả nợ cho anh Lương Văn Nam ở tổ dân phố Sơn Bỉ, thị trấn Gia Khánh 20.000.000 đồng, trả nợ Quỹ tình thương huyện Bình Xuyên 50.000.000 đồng. Anh Đồng có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệnh giá trị tài sản cho chị Phượng là 160.000.000 đồng.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 11 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố Lưu Quang, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Cao Sĩ, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố Da Du, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Pham Thị Thu và anh Nguyễn Cao Sĩ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Thu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phạm Minh Anh, sinh ngày 12/10/2016, (hiện nay cháu Anh đang ở với chị Thu). Anh Sĩ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Pham Thị Thu và anh Nguyễn Cao Sĩ không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Pham Thị Thu tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị Chị Pham Thị Thu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002611 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Phạm Thị Thu đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Gia Khánh, H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Kiều Văn Thành, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố Độc Lập, thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Độc Lập, thị trấn Thanh Lãng huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Văn Thành và chị Nguyễn Thị Thủy.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Kiều Văn Thành và chị Nguyễn Thị Thủy đều thống nhất vợ chồng có hai con chung là cháu Kiều Quang Dũng, sinh ngày 29/7/2011 và cháu Kiều Phương Thảo, sinh ngày 15/12/2013. (Hiện nay cả hai cháu đang ở với anh Thành), ly hôn vợ chồng thống nhất giao anh Thành trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kiều Quang Dũng. Giao chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kiều Phương Thảo, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh Kiều Văn Thành và chị Nguyễn Thị Thủy không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Kiều Văn Thành tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả Anh Kiều Văn Thành số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002586 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Anh Kiều Văn Thành đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Thanh Lãng, H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thao, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố Cổ Độ, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Phạm Sơn Lâm, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố Cổ Độ, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Thao và anh Phạm Sơn Lâm.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đào Thị Thao và anh Phạm Sơn Lâm có hai con chung là cháu Phạm Hoàng Anh, sinh ngày 04/01/2000 và cháu Phạm Khánh Linh, sinh ngày 30/5/2007. Đối với cháu Anh đã trưởng thành nên anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Linh anh, chị thống nhất giao chị Thao trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Linh. Anh Lâm không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Đào Thị Thao và anh Phạm Sơn Lâm không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đào Thị Thao tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị Chị Đào Thị Thao số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002599 ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Đào Thị Thao đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Gia Khánh, H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 23 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 331/2017/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đông, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Hữu Bằng, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Hữu Bằng, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Đông và anh Nguyễn Văn Thuận.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Đông được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 22/7/2009. Anh Nguyễn Văn Thuận được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhất Long, sinh ngày 24/8/2012. Hiện nay cả hai cháu Linh và Long đang ở với anh Thuận, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Đông và anh Nguyễn Văn Thuận không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Đông tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả chị Chị Lê Thị Đông số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0002495 ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Lê Thị Đông đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND H.Bình Xuyên;
- Chi cục THADS H.Bình Xuyên;
- UBND xã Tam Hợp, H. Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Vũ